TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THUỶ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 07 - 02 - 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Thân

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Túc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn H, sinh ngày 26/10/1990 tại xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 8, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B (Đã chết) và bà Ngọc Thị M; có vợ Đinh Thị Quỳnh A; Con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2017 đến ngày 29/12/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt).

- *Người bị hại:* Cháu Bùi Quang D, sinh ngày 31/3/2010 (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Bùi Quang C, sinh năm 1979, là bố đẻ cháu D; Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Như Y, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

2. Ông Đinh Văn S, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu 8, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

3. Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 5, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- *Người Làm Chứng*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt);

- Cháu Bùi Thị Hải Y, sinh năm 2006; Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh

Phú Thọ (Vắng mặt). Người giám hộ cho cháu Y: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Văn H lái xe thuê cho ông Nguyễn Như Y, sinh năm 1978 ở thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/11/2017, bị cáo H điều khiển xe ô tô BKS: 22C-009.18 chở răm gỗ từ bãi gỗ nhà ông Bùi Văn T, sinh năm 1966 ở xã H, huyện T đến bãi tập kết răm gỗ tại Khu 8, xã Đ, huyện T để giao hàng. Khoảng 16 giờ 40 phút, khi H điều khiển xe trên tỉnh lộ 317 theo hướng từ xã Đ đi Thị trấn T, đến gần đường rẽ xuống khu bãi tập kết răm ở bờ sông Đà ở khu 8 xã Đ huyện Thanh Thủy thuộc Km10+ 220, đối diện với cây xăng xã Đ thì H bật xi nhan bên trái điều khiển xe đi chậm sang mép đường trái rồi bật xi nhan sang phải để vòng cua vào đường rẽ, do gặp xe ô tô khách của công ty Đ do Nguyễn Đức T, sinh năm 1980 ở khu 1 xã Đ điều khiển đi ngược chiều, nên H dừng xe sát mép đường bên trái để ô tô khách đi qua (xe của H vẫn bật xi nhan phải). Cùng lúc này, cháu Bùi Thị Hải Y, sinh năm 2006 ở khu 8 xã Đ điều khiển xe đạp đèo em trai là cháu Bùi Quang D, sinh năm 2010 ở khu 8 xã Đ đi bên phần đường phải cùng chiều với xe ô tô do H điều khiển. Khi xe khách đi qua, H điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải nhưng do không quan sát kỹ nên không phát hiện cháu Y đang đi bên phải xe của mình. Khi Y đi đến khoảng giữa của đầu đoạn đường rẽ thì xe ô tô do H điều khiển chuyển hướng xuống đường rẽ, đầu xe hướng xuống lối đường đất, gần sát đến xe đạp của Y nên Y cố gắng đạp xe nhanh để vượt qua đầu xe ô tô nhưng không kịp, mép bên phải ba đờ sốc đầu xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với tay nắm lái bên trái xe đạp của Y làm xe đạp bị đổ nghiêng sang bên phải xuống đầu lối rẽ đường đất, phía trước bên phải xe ô tô. H không quan sát thấy người và phương tiện bị đổ ngã, vẫn điều khiển xe đi nên bánh xe ô tô bên trái dàn lốp thứ nhất đã chèn qua đầu cháu D làm cháu D tử vong tai chỗ, còn cháu Y ngã văng ra phía trước bên trái đầu ô tô nên không bị ô tô va chạm vào. Nghe thấy tiếng người dân đi đường hô hoán thì H mới phát hiện thấy người bị nạn bị xe ô tô mà H đang điều khiển chèn qua đầu, H tiếp tục điều khiển xe xuống hết chân dốc rồi dừng xe, tắt máy sau đó đến Công an huyện T đầu thú. Sau khi tiếp nhận đối tượng đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và thu thập tài liệu liên quan.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm ở phần đường bên phải, đường Tỉnh lộ 317, Km10+220 (hướng từ

xã Đ đi Thị trấn T), tiếp giáp với đầu đoạn đường đất nối giữa đường Tỉnh lộ 317 và đường nhánh xuống bãi tập kết răm gỗ thuộc Khu 8 xã Đ, huyện T. Hiện trường không còn nguyên vẹn do hoạt động đi lại của người nhà nạn nhân đưa tử thi về nhà và phương tiện tham gia giao thông.

Khu vực ngã ba nơi xảy ra tai nạn, đường Tỉnh lộ 317 là đường bê tông, đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng rộng 8m, không có chướng ngại vật, không bị che khuất tầm nhìn. Đường đất bên mép đường phải (theo hướng từ Đ đi Thị trấn T) rộng 3,37m nối đường tỉnh lộ 317 xuống bãi dăm gỗ, có điểm mở đầu là 11,9m, mặt đường không bằng phẳng có nhiều đá, sỏi nhỏ dải trên mặt. Đường dốc thấp dần xuống bãi dăm gỗ khoảng 25°, đoạn dốc dài 18,7m. Kết quả khám nghiệm các phương tiện thể hiện:

- Đối với chiếc xe đạp: Mặt ngoài đầu ốp nhựa tay nắm lái bên trái có vết chà sát, quệt trượt nhựa, kích thước 1,2cm x 0,6 cm; Vị trí mặt ngoài đầu núm tay phanh bên trái có vết quệt trượt kích thước 0,3x0,2cm bề mặt bám dính chất màu đen; Mặt ngoài phía dưới ốp nhựa cụm tay phanh bên trái, tại vị trí nối giữa tay phanh và dây phanh có vùng chà sát nhựa, kích thước 4cm x 1,5cm; Bề mặt yên xe đạp bằng nhựa, tại vị trí ½ phía sau bên phải có bám dính nhiều chất màu nâu và tổ chức mô mềm màu trắng đục dạng phun bắn, kích thước 15cm x 11cm.

- Đối với xe ô tô BKS 22C-009.18: Phần đầu xe: Ba đờ sốc phía trước đầu xe bằng kim loại sơn màu đen, hai đầu được ốp nhựa cứng màu đen (sơn đen đã bị bạc màu thành trắng xám). Bề mặt ngoài đầu ba đờ sốc bên phải có nhiều vết chà sát quệt trượt nhựa bề mặt có màu đen trên diện kích thước 36cm x 21cm. Trong vùng chà sát quệt trượt trên có 01 vết chà sát quệt trượt hở nhựa màu đen đậm nét, kích thước 4,5cm x 0,2 cm; Dàn lốp thứ nhất: lốp xe bên trái nhãn hiệu ROAD SHINE-RS622-1100R20 hoa lốp hình giun. Tại vị trí mặt lốp tương ứng hàng chữ RS622 phát hiện vùng chất kích thước 22cm x 21cm màu nâu và tổ chức mô mềm tại các khe rãnh trên bề mặt lốp; mặt ngoài má lốp phát hiện 01 vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng phun bắn kích thước 9cm x 6cm; Dàn lốp thứ hai: lốp bên trái nhãn hiệu FORTUNE-CST207-11.OR20 hoa lốp hình giun. Tại má ngoài lốp trái tương ứng vị trí dòng chữ CST207 theo hướng ngược vòng bánh lăn đến chữ E trong dòng chữ FORTUNE và bề mặt ngoài la răng có nhiều chất màu nâu đỏ và tổ chức mô mềm màu trắng đục dạng phun bắn trên diện kích thước 81cm x 50cm. Bề mặt trục kim loại nối 02 bánh xe, tại vị trí cách đầu trục bên trái 62cm có bám dính chất màu nâu dạng phun bắn rải rác trên diện kích thước 25cm x 10cm. Ngoài ra không có dấu vết gì khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 08/PC54-PY ngày 27/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Quang D là do: Chấn thương sọ não (vỡ phức tạp xương hộp sọ, tổ chức não dập nát); Cơ chế hình thành thương tích của Bùi Quang D: Thương tích vùng đầu, mặt của cháu Bùi Quang D là do tác động tương hỗ với vật tày theo cơ chế chèn ép.

Bị cáo Đinh Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải Thành Phố Hà Nội cấp năm 2012, cấp đổi lại tại Sở giao thông vận tải tỉnh phú Thọ ngày 17/7/2017.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 29/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đinh Văn H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản cáo trạng số 09/KSĐT ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, đã truy tố Đinh Văn H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Đinh Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi gây tai nạn cho cháu D và trong quá trình điều tra, bị cáo H đã tự nguyện tác động gia đình tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khoẻ, tài sản và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại cháu Bùi Quang D số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Như Y và Ông Đinh Văn S; Người làm chứng cháu Bùi Thị Hải Y đã được Toà án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng anh Y có đơn xin xét xử vắng mặt, cháu Y vắng mặt, nhưng người đại diện cho cháu Y chị Bùi Thị Hồng L có mặt. Tại phiên toà, bị cáo, kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên toà mà tiếp tục xét xử vắng mặt những người này. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông là S và người làm chứng là cháu Y vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng

mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Bị cáo Đinh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và các tình tiết khác có lưu trong hồ sơ. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/11/2017, bị cáo H điều khiển xe ô tô BKS: 22C - 009.18, khi chuyển hướng rẽ phải do không quan sát kỹ nên đã va chạm vào xe đạp do cháu Bùi Thị Hải Y điều khiển trở cháu Bùi Quang D, tại đường Tỉnh lộ 317, thuộc khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ gây tai nạn, hậu quả làm cháu D tử vong tại chỗ. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo H khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng quy định của luật giao thông đường bộ, khi chuyển hướng đã không quan sát kỹ người và phương tiện đang đi gần xe của mình nên đã gây tai nạn, làm thiệt hại đến tính mạng của cháu D. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 2 Điều 15 luật Giao thông đường bộ, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định: ..*"Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gậy trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác."*

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đinh Văn H phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm."*

Tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành quy định khung hình phạt cao hơn khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, tuy nhiên do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, do đó căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội để áp dụng khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt đối với bị cáo Huân là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù đã có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông dẫn đến chết người, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ sức khỏe, tính

mạng, tài sản của mình khi tham gia giao thông, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 01 tháng 07 ngày, thời gian đó cũng đủ để bị cáo nhận ra sai lầm của mình mà cải tạo cho tốt, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy chỉ cần cho bị cáo mức án phạt tù cho hưởng án treo, cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên nghề lái xe của bị cáo là công việc duy nhất để đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho bị cáo và gia đình. Để tạo cơ hội cho bị cáo có điều kiện làm ăn, sinh sống, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng gia đình bị cáo và gia đình người bị hại thỏa thuận thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khoẻ, tài sản và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại cháu Bùi Quang D số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm một khoản nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Đối với số tiền gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 170.000.000đ (Trong đó có sự hỗ trợ của: Anh Nguyễn Như Y; anh Đinh Xuân H và ông Đinh Văn S (Bố vợ bị cáo H), tuy nhiên ông S, anh Y, anh H không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng: Trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Như Y: 01 xe ô tô tải BKS 22C - 009.18 kèm theo giấy tờ xe ô tô gồm: 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe; Trả cho ông Bùi

Văn T toàn bộ số hàng là gỗ răm trên thùng xe ô tô tải BKS 22C - 009.18. Trả cho ông Bùi Quang C (là bố đẻ của cháu Bùi Quang D): 01 xe đạp mini màu đỏ, 01 cặp sách màu xanh, bên trong có sách vở học sinh lớp 2, 01 đôi dép giả da màu nâu cỡ 19. Ông Nguyễn Như Y, ông Bùi Văn T, ông Bùi Quang C đã nhận đầy đủ và không có ý kiến thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe của bị cáo H, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo ngay tại phiên toà là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 202, điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt Đinh Văn H 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn Huân cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn H

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã cùng gia đình bị cáo và gia đình người bị hại tự nguyện thống nhất thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khoẻ, tài sản và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm một khoản nào khác. Số tiền trên là của anh Nguyễn Như Y, anh Đinh Xuân H và ông Đinh Văn S hỗ trợ cho bị cáo để bồi thường cho gia đình bị hại, nhưng anh Y, anh H và ông S không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra giả quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại ngay tại phiên toà cho bị cáo H 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 250125006432 mang tên Đinh Văn H. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ).

Xác nhận Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thuỷ đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Như Y: 01 xe ô tô tải BKS 22C - 009.18 kèm theo giấy tờ xe ô tô gồm: 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe; Trả cho ông Bùi Văn T toàn bộ số hàng là gỗ răm

trên thùng xe ô tô tải BKS 22C - 009.18; Trả cho ông Bùi Quang C (là bố đẻ của cháu Bùi Quang D): 01 xe đạp mini màu đỏ, 01 cặp sách màu xanh, bên trong có sách vở học sinh lớp 2, 01 đôi dép giả da màu nâu cỡ 19. ông Nguyễn Như Y, ông Bùi Văn T, ông Bùi Quang C đã nhận đầy đủ và không có ý kiến thắc mắc gì.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tống đạt hợp lệ, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND Huyện, tỉnh;
- T.H.A.HS, Công an huyện T;
- UBND xã Y (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng